

Số: /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Giao chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Văn bản số 3261/BKHĐT-TH ngày 19/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thông báo kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2021 sang năm 2022;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 2387/SKHĐT-TĐ ngày 07/7/2022 về việc giao chi tiết kế hoạch năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đối với dự án thành phần của Dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Cảng hàng không quốc tế Long Thành,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến ngày 31/12/2022 cho Dự án thành phần thuộc Dự án hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Cảng hàng không quốc tế Long Thành, cụ thể:

Tổng số là 2.464.681.000.000 đồng, trong đó:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường: 4.711.487.991 đồng.

b) Sở Lao động thương binh và xã hội: 1.000.000.000 đồng.

c) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh: 166.200.000.000 đồng, trong đó:

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, tái định cư tại xã Lộc An -Bình Sơn: 33.000.000.000 đồng.

- Hệ thống hạ tầng xã hội khu dân cư, tái định cư tại xã Bình Sơn: 132.200.000.000 đồng.

d) UBND huyện Long Thành: 2.292.769.512.009 đồng, trong đó:

- Phần bồi thường giải phóng mặt bằng: 2.107.347.363.427 đồng.

- Tái lập hạ tầng kỹ thuật - hạ tầng xã hội ngoài ranh giới Cảng hàng không quốc tế Long Thành: 185.422.148.582 đồng.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Định kỳ hằng tháng, quý và cả năm, các đơn vị nêu trên gửi báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công đến Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Lao động Thương binh và Xã hội; Giám đốc Kho bạc nhà nước Đồng Nai; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Long Thành và thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh Ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THNC, KTN, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức

Phụ lục

Danh mục các dự án thành phần của Dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Cảng hàng không quốc tế Long Thành

Đơn vị tính: đồng.

STT	Tên đơn vị và dự án thành phần	Phân bổ chi tiết số vốn năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến 31/12/2022 (theo Văn bản số 3261/BKHĐT-TH ngày 19/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)					
		Kế hoạch năm 2021 đã giao	Giải ngân kế hoạch 2021 đến ngày 31/01/2022	Số vốn còn lại chưa giải ngân	Số vốn còn lại được phép kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2022	Điều chỉnh tăng/giảm số vốn kế hoạch năm 2021 kéo dài giữa các dự án thành phần	Giao vốn năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến 31/12/2022
1	2	3	4	5	6	7	8=6+7
	TỔNG CỘNG	4.660.000.000.000	2.195.318.309.786	2.464.681.690.214	2.464.681.000.000	0	2.464.681.000.000
1	Sở Tài nguyên và Môi trường	59.224.000.000	4.798.103.100	54.425.896.900	54.425.206.686	-49.713.718.695	4.711.487.991
2	UBND huyện Long Thành	4.276.143.000.000	2.082.809.197.212	2.193.333.802.788	2.193.333.802.788	99.435.709.221	2.292.769.512.009
a	Phần bồi thường giải phóng mặt bằng	3.801.965.000.000	1.794.053.345.794	2.007.911.654.206	2.007.911.654.206	99.435.709.221	2.107.347.363.427
b	Tái lập hạ tầng kỹ thuật - hạ tầng xã hội ngoài ranh giới Cảng hàng không quốc tế Long Thành	474.178.000.000	288.755.851.418	185.422.148.582	185.422.148.582	0	185.422.148.582
3	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	5.000.000.000		5.000.000.000	5.000.000.000	-4.000.000.000	1.000.000.000
4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh	319.633.000.000	107.711.009.474	211.921.990.526	211.921.990.526	-45.721.990.526	166.200.000.000
	Trong đó:			0	0		0
a	Các công trình xã hội khu dân cư, tái định cư tại xã Lộc An- Bình Sơn	230.843.000.000	86.083.635.000	144.759.365.000	144.759.365.000	-11.559.365.000	133.200.000.000
b	Hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, tái định cư tại xã Bình Sơn			0	0	0	0
c	Các công trình xã hội khu dân cư, tái định cư tại xã Bình Sơn			0	0	0	0
d	Hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, tái định cư tại xã Lộc An -Bình Sơn	88.790.000.000	21.627.374.474	67.162.625.526	67.162.625.526	-34.162.625.526	33.000.000.000